

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
NGÀNH ĐÀO TẠO: SƯ PHẠM NGỮ VĂN

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: MỘT SỐ VẤN ĐỀ TIẾNG VIỆT HIỆN ĐẠI (MODERN VIETNAMESE ISSUES)

Mã số: VATVHT.041

2. Số tín chỉ: 02

3. Đối tượng: Sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn, hệ chính quy

4. Phân bố thời gian

Tên đơn vị tín chỉ	Phân bố số tiết				Tổng
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành, thực tập	
1	12	3	0	0	15
2	10	5	0	0	15

5. Điều kiện tiên quyết

Không

6. Mục tiêu học phần:

Về kiến thức:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức nâng cao về một số vấn đề tiếng Việt hiện đại: đó là vấn đề ngôn ngữ và tư duy, văn hóa – dân tộc người Việt.

Về kỹ năng:

Sau khi học xong học phần *Một số vấn đề tiếng Việt hiện đại*, sinh viên có kỹ năng phân tích, đánh giá, cảm nhận tiếng Việt trong mối quan hệ với tư duy và văn hóa, lí giải các hiện tượng ngôn ngữ dưới góc nhìn tri nhận.

Bên cạnh đó, sinh viên còn phải có các kỹ năng thuyết trình, phân tích vấn đề, làm việc theo nhóm.

Về thái độ:

Qua học phần *Một số vấn đề tiếng Việt hiện đại*, sinh viên có thái độ trân trọng ngôn ngữ mẹ đẻ, có ý thức giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc trong sử dụng tiếng Việt.

7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần *Một số vấn đề tiếng Việt hiện đại* giới thiệu đặc trưng văn hóa – dân tộc của ngôn ngữ và tư duy ở người Việt thông qua các các đặc điểm định danh dân tộc về con người, thực vật, động vật và chiến lược liên tưởng của người Việt Nam trong ngôn ngữ.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Để hoàn thành học phần *Một số vấn đề tiếng Việt hiện đại*, sinh viên cần thực hiện các nhiệm vụ:

- Lên lớp nghe giảng, làm bài tập nhóm, và báo cáo kết quả thảo luận nhóm.
- Thái độ học tập nghiêm túc, chủ động trong việc thu thập tài liệu tham khảo. Đọc, phân tích và nhận xét các tài liệu khi học từng chương, mục.

- Làm bài kiểm tra đúng hạn và thỏa mãn các nội dung giảng viên yêu cầu.
- Để tiếp thu kiến thức của một tín chỉ sinh viên phải dành thời gian ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.

9. Tài liệu học tập:

- Tài liệu chính:

[1]. Nguyễn Đức Tồn (2002), *Tìm hiểu đặc trưng văn hóa dân tộc của ngôn ngữ và tư duy của người Việt*, NXB ĐHQG HN

- Các tài liệu tham khảo:

[1]. Lý Toàn Thắng (2005), *Ngôn ngữ học tri nhận – từ lý thuyết đến thực tiễn tiếng Việt*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội

[2]. Cao Xuân Hạo (2004), *Tiếng Việt, văn Việt, người Việt*, NXB Giáo dục

[3]. Đỗ Hữu Châu (2004), *Từ vựng học tiếng Việt*, NXB ĐHSP

[4]. Trần Ngọc Thêm (2000), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, NXB Giáo dục

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên được thực hiện theo Điều 22, 23 Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ và Quy định đào tạo tín chỉ ban hành theo Quyết định số 1158/2011/QĐ-ĐHQB, ngày 10 tháng 8 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình.

Điểm học phần được xác định dựa trên kết quả học tập toàn diện của sinh viên trong suốt học kỳ đối với học phần đó thông qua các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: Tinh thần thái độ trong lên lớp, thảo luận và kết quả của bài thu hoạch, kiểm tra thường xuyên, thi học phần, ...).

- Quy định các hình thức kiểm tra, thi:

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
<i>Chuyên cần, thái độ</i>			
1	- Tham gia trên lớp: 75% thời gian qui định - Chuẩn bị bài ở nhà tốt - Tích cực xây dựng bài trên lớp	Điểm danh, quan sát	Theo cá nhân
<i>Kiểm tra thường xuyên</i>			
2	Bài tập: - Phân tích mối quan hệ giữa ngôn ngữ với văn hóa. - Phân tích đặc điểm ngữ nghĩa của trường tên gọi thực vật.	Nhóm sinh viên thảo luận, báo cáo cho các nhóm khác đánh giá theo thang điểm cho trước	Theo nhóm
3	Bài kiểm tra:	Viết, làm bài tập thực hành	Theo cá nhân
<i>Các bài thi</i>			
4	Thi kết thúc học phần	Viết, Tiểu luận	Theo cá nhân

11. Thang điểm:

Thang điểm 10 (với một số lẻ thập phân) được sử dụng để đánh giá các điểm thành phần, điểm thi kết thúc học phần và điểm học phần. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng, cụ thể:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi kết thúc học phần
Trọng số (%)	5%	25%	70%

12. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT VỀ ĐẶC TRƯNG VĂN HÓA DÂN TỘC CỦA NGÔN NGỮ (03 tiết)

- 1.1. Văn hóa và đặc trưng dân tộc của văn hóa
- 1.2. Quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa
- 1.3. Sự phản ánh đặc trưng văn hóa dân tộc trong ngôn ngữ

CHƯƠNG 2. ĐẶC ĐIỂM DÂN TỘC CỦA ĐỊNH DANH VỀ ĐỘNG VẬT (09 tiết)

- 2.1. Đặc điểm dân tộc của định danh động vật
- 2.2. Đặc điểm ngữ nghĩa của trường tên gọi động vật
- 2.3. So sánh với phạm trù chỉ động vật trong các ngôn ngữ khác

CHƯƠNG 3. ĐẶC ĐIỂM DÂN TỘC CỦA ĐỊNH DANH VỀ THỰC VẬT (09 tiết)

- 3.1. Đặc điểm dân tộc của định danh thực vật
- 3.2. Đặc điểm ngữ nghĩa của trường tên gọi thực vật
- 3.3. So sánh với phạm trù chỉ thực vật trong các ngôn ngữ khác

CHƯƠNG 4. ĐẶC ĐIỂM DÂN TỘC CỦA ĐỊNH DANH VỀ CON NGƯỜI (09 tiết)

- 4.1. Đặc điểm dân tộc của định danh bộ phận cơ thể người
- 4.2. Đặc điểm danh học và ngữ nghĩa của nhóm từ ngữ chỉ sự kết thúc của cuộc đời con người
- 4.3. Đặc điểm ngữ nghĩa của các từ chỉ bộ phận cơ thể người

Quảng Bình, ngày tháng 8 năm 2012

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Hoàng Dương Hùng